

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. CẦN THƠ
TRƯỜNG THCS VÀ THPT TÂN THẠNH

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10A5, NĂM HỌC 2026-2027

(Tổ hợp môn học: Hóa học, Sinh học, Tin học, Công nghệ CN)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Ghi chú
1	Mã Quốc Anh	Nam	14/07/2011	Kinh	
2	Nguyễn Thành Danh	Nam	14/06/2010	Kinh	
3	Hồ Huỳnh Gia Đạt	Nam	27/04/2011	Kinh	
4	Trần Huỳnh Thùy Dương	Nữ	14/02/2011	Khơ-me	
5	Nguyễn Trần Gia Hân	Nữ	06/11/2011	Kinh	
6	Tiêu Khánh Hoà	Nam	12/12/2011	Hoa	
7	Trần Thị Thúy Hồng	Nữ	11/04/2011	Kinh	
8	Châu Hoàng Huy	Nam	02/07/2011	Kinh	
9	Nguyễn Ngô Kiên Huy	Nam	16/07/2011	Kinh	
10	Nguyễn Văn Hoàng Huy	Nam	23/12/2011	Kinh	
11	Nguyễn Phú Vĩnh Khang	Nam	02/07/2011	Kinh	
12	Nguyễn Trọng Khang	Nam	27/09/2011	Kinh	
13	Thạch Vũ Khang	Nam	30/03/2011	Khơ-me	
14	Phạm Tuấn Kiệt	Nam	06/11/2008	Kinh	
15	Lê Hoàng Thuỳên Kim	Nữ	03/05/2011	Khơ-me	
16	Lâm Phát Lộc	Nam	06/12/2011	Kinh	
17	Nguyễn Thị Mỹ Ly	Nữ	17/06/2011	Kinh	
18	Lâm Thúy Ngân	Nữ	13/08/2011	Khơ-me	
19	Lê Thị Thanh Ngân	Nữ	15/03/2011	Kinh	
20	Trần Thị Bảo Ngân	Nữ	31/10/2011	Kinh	
21	Lê Hiếu Nghĩa	Nam	10/06/2011	Kinh	
22	Giang Thị Cẩm Ngoan	Nữ	26/11/2011	Kinh	
23	Bùi Thị Kim Ngọc	Nữ	03/07/2011	Khơ-me	
24	Sơn Bảo Ngọc	Nữ	18/12/2011	Khơ-me	
25	Bùi Nguyễn Thảo Nguyên	Nữ	28/06/2011	Kinh	
26	Huỳnh Thảo Nguyên	Nữ	28/01/2011	Kinh	
27	Lương Hoàng Nhân	Nam	23/05/2011	Kinh	
28	Nguyễn Hoàng Nhân	Nam	28/06/2011	Kinh	
29	Phan Hà Thảo Như	Nữ	10/05/2010	Kinh	
30	Nguyễn Minh Nhựt	Nam	01/03/2011	Kinh	
31	Lê Vũ Phi	Nam	18/07/2011	Kinh	
32	Nguyễn Hoàng Phúc	Nam	14/01/2011	Kinh	
33	Huỳnh Phi Hùng Phương	Nam	27/03/2011	Khơ-me	
34	Nguyễn Hồng Thạch	Nam	15/12/2010	Kinh	
35	Lâm Ngọc Thái	Nam	14/11/2011	Khơ-me	
36	Hồ Quốc Thắng	Nam	17/06/2011	Kinh	
37	Nguyễn Thị Trúc Thảo	Nữ	08/11/2011	Kinh	
38	Quách Trần Ngọc Thảo	Nữ	01/04/2011	Kinh	
39	Nguyễn Đức Thịnh	Nam	28/03/2011	Kinh	
40	Trịnh Quốc Thịnh	Nam	10/07/2011	Kinh	
41	Trần Thị Cẩm Tú	Nữ	30/09/2011	Kinh	
42	Dương Gia Tuệ	Nữ	26/10/2011	Kinh	
43	Huỳnh Thảo Vân	Nữ	28/06/2011	Kinh	
44	Trần Cát Tường Vy	Nữ	19/06/2011	Kinh	